TANDQUẬN NAM TỪ LIÊM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ	***Nam Từ Liêm, ngày 06 tháng 01 năm 2023***

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 559/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1982.

Cùng ĐKHKTT: Tổ 1, phường X, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội: Hiện cư trú: Số 1, Tầng 2, Khu đô thị I, số 30 TH, phường Y, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/12/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung Nguyễn D, sinh ngày 23/8/2009 và Nguyễn PL, sinh ngày 06/11/2009 cho anh Nguyễn Đ trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn A, sinh ngày 07/10/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đ và chị Nguyễn Thị T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Đ và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Đ và chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T tự chịu cả 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AA/2020/0018748 ngày 30/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh Đ, chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội;
Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN